TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀI NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 221/2017/HNGĐ-ST
Ngày 11 tháng 8 năm 2017
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vinh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Á

Ông Nguyễn Hữu Phước.

- Thư ký phiên toà: Bà Huỳnh Thị Xuân Diệu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hoài Nhơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Nhơn *tham gia phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Ánh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 180/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2017 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trương Văn N, sinh năm 1990 (có mặt)

2. Bị đơn: Chị Trương Thị Ngọc M, sinh năm 1995 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn TL1, xã TQN, huyện HN, tỉnh BĐ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh Trương Văn N trình bày: Anh và chị M tự nguyện kết hôn có đăng ký tại UBND xã TQN ngày 14/6/2015. Trong quá trình chung sống mâu thuẫn vợ chồng xảy ra nguyên nhân là do tính tình không hợp nên thường hay cãi vã, rồi chị M tự ý ẵm con bỏ về nhà cha mẹ vợ ở từ tháng 12/2016 cho đến nay. Kể từ đó vợ chồng sống xa cách nhau và không ai quan tâm gì đến ai, nay anh thấy tình cảm vợ chồng không còn anh yêu cầu được ly hôn. Vợ chồng có 01 con chung là cháu Trương Tuấn K - sinh ngày

22/3/2016, sau ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung có 20.000.000đ gửi tiết kiệm, số tiền này anh đã rút về chi phí khi anh bị sốt phải nằm viện và con đau phải điều trị tại QN hết 10.000.000đ, còn lại 10.000.000đ, nay vợ chồng ly hôn anh giao lại cho chị M 6.300.000đ (Sáu triệu ba trăm ngàn đồng).

- Bị đơn chị Trương Thị Ngọc M trình bày: Về hôn nhân, về con chung chị đồng ý như anh N trình bày. Vì tình cảm vợ chồng không còn chị đồng ý ly hôn và yêu cầu được trực tiếp nuôi con như từ bấy lâu nay. Trong quá trình giải quyết vụ án chị yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi, nhưng tại phiên tòa hôm nay chị thay đổi ý kiến không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung có 20.000.000đ gửi tiết kiệm, anh N tự ý rút tiền và quản lý sử dụng không báo cho chị biết, chị không đồng ý việc anh N đã chi phí 10.000.000đ để điều trị bệnh cho con tại QN. Số tiền này chị yêu cầu anh N phải giao lại cho chị 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn, giao cháu K cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện nuôi con của chị M không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con và buộc anh N phải giao lại cho chị M 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh N và chị M tự nguyện kết hôn có đăng ký tại UBND xã TQN ngày 14/6/2015 là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống mâu thuẫn vợ chồng xảy ra nguyên nhân là do tính tình không hợp nên thường hay cãi vã, rồi chị M ẵm con về nhà cha mẹ vợ ở từ tháng 12/2016 cho đến nay. Kể từ đó anh N và chị M sống xa cách nhau và không còn quan tâm gì cho nhau nữa, làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt, tình cảm vợ chồng phai nhạt, rồi dẫn đến thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn giữa anh N và chị M là hoàn toàn tự nguyện và có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh N và chị M đều có nguyện vọng được nuôi con. Xét thấy, hiện tại cháu K dưới 36 tháng tuổi và từ bấy lâu nay chị M là người trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị M, giao cháu K cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ và đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện nuôi con của chị M không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về chia tài sản: Có 20.000.000đ gửi tiết kiệm, anh N đã tự rút về quản lý sử dụng không báo cho chị M biết. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay anh N yêu cầu tính trừ 10.000.000đ anh đã chi phí điều trị bệnh cho con tại QN, nhưng yêu cầu này của anh N không được chị M đồng ý và anh N cũng không có giấy tờ tài liệu nào cung cấp cho Tòa án để làm chứng cứ chứng minh là anh đã chi phí hết 10.000.000đ. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị M, buộc anh N phải giao trả lại cho chị 10.000.000đ là có căn cứ và đúng theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí:

- Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Anh Trương Văn N phải nộp theo quy định của pháp luật.

- Án phí dân sự sơ thẩm đối với việc chia tài sản chung: Anh Trương Văn N, chị Trương Thị Ngọc M phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, 59, 81, 82, 83, 84, 110 và khoản 1 Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 ngày 12 tháng 2016. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Anh Trương Văn N và chị Trương Thị Ngọc M được ly hôn.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Trương Tuấn K - sinh ngày 22/3/2016 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng; Ghi nhận sự tự nguyện của chị M, không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh N có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về chia tài sản: Anh N phải giao cho chị M 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Anh Trương Văn N phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) sung vào ngân sách nhà nước. Anh N đã tạm ứng đủ theo biên lai thu số 02170 ngày 21/6/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện HN, được tính trừ.

- Án phí dân sự sơ thẩm đối với việc chia tài sản chung: Anh Trương Văn N và chị Trương Thị Ngọc M mỗi người phải nộp 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

Các bên đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để Toà án nhân dân tỉnh BĐ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Hoài Nhơn;
- THA huyện Hoài Nhơn;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Văn Vinh